TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H TỈNH K. T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS- ST
Ngày: 27/7/2021
V/v Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Ông Quách Văn N.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn H

2. Bà Phạm Thị Gi

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Th - Thư ký TAND huyện Đăk Hà.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST – DS ngày 19/4/2021 về việc *"Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Đặng Thị D. Địa chỉ: 152 H. V, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn Th. Địa chỉ: Thôn 2, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D đề ngày 05/4/2021, bản tự khai ngày 27/5/2021, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Ngày 13/8/2019, ông Nguyễn Văn Th có nợ tiền vật liệu xây dựng của Cửa hàng vật liệu xây dựng D. Tr với số tiền nợ gốc là: 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*. Lãi suất cam kết là 0,8%/tháng. Từ đó đến nay Cửa hàng đã đòi nhiều lần nhưng ông Th chây ì không trả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho Cửa hàng vật liệu xây dựng D. Tr mà cụ thể là bà Đặng Thị D số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 25.835.575 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó nợ gốc: 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*; nợ lãi là 4.122.575 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng).*

Lãi suất phát sinh chậm trả tiền sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 28/7/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn Th trả hết số tiền nợ gốc cho bà Đặng Thị D theo mức lãi suất 0,8%/tháng mà hai bên đã thỏa thuận.

Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai ngày 27/5/2021 và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Gia đình ông có nợ vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng D. Tr với số tiền gốc là 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*. Ông Th đồng ý với số tiền gốc và lãi như phía nguyên đơn yêu cầu và thỏa thuận đến ngày 20/6/2021 sẽ thỏa thuận với bà D về việc trả số tiền nợ trên. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án "*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự"* giữa nguyên đơn là Đặng Thị D *(Địa chỉ: 152 H. V, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* chủ Cửa hàng vật liệu xây dựng D. Tr với ông Nguyễn Văn Th *(Địa chỉ: Thôn 2, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Do bị đơn ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/6/2021, phiên tòa ngày 09/7/2021, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Từ năm 2019 bị đơn ông Nguyễn Văn Th có nợ tiền vật liệu xây dựng của bà Đặng Thị D, đến ngày 13/08/2019 ông Nguyễn Văn Th có ký vào biên bản đối chiếu công nợ với bà Đặng Thị D, trong đó nợ gốc là: 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*, thỏa thuận thuận lãi là 0,8%/tháng. Do ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 05/4/2021 bà Đặng Thị D đã nộp đơn khởi kiện. Đến nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 25.835.575 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó nợ gốc: 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*; nợ lãi là 4.122.575 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)* và tiếp tục trả lãi cho đến khi hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp biên bản đối chiếu công nợ ngày 13/08/2019 với nội dung tổng nợ gốc và lãi là 21.713.000 đồng, ông Nguyễn Văn Thập đã ký và ghi rõ họ tên, lãi suất hai bên thống nhất thỏa thuận là 0,8%/tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn Th vắng mặt, tại bản tự khai, biên bản hòa giải ông Nguyễn Văn Th đồng ý với yêu câu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn Th đã thừa nhận ông có nợ và có ký tên vào biên bản đối chiếu công nợ của bà Đặng Thị D là đúng sự thật.

Hội đồng xét xử xét thấy, phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc viết biên bản đối chiếu công nợ và sự thực bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền vật liệu xây dựng với số tiền gốc là 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*, lãi suất các bên thỏa thuận là 0,8%/tháng. Việc xác lập bản đối chiếu công nợ phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 117, Điều 119, Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự. Các bên không tranh chấp về khoản tiền nợ gốc, lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị D số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 25.835.575 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó nợ gốc: 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*; nợ lãi là 4.122.575 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)*.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông

Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Theo đó, số tiền án phí là 25.835.575 đồng x 5% = 1.291.750 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi đồng).*

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 91; Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 144, Điều 147, Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 430; Điều 434, Điều 440 Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D, buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho bà Đặng Thị D số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 25.835.575 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó nợ gốc: 21.713.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng)*; nợ lãi là 4.122.575 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)*

[2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2021) ông Nguyễn Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 0,8%/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th phải chịu số tiền 1.291.750 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T là 629.822 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín ngàn tám trăm hai mươi hai đồng*) theo biên lai số AA/2016/0004529 ngày 19 tháng 4 năm 2021.

[4] Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án *(27/7/2021)* nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đ. N;
- TAND Tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Quách Văn N